

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Quốc T**, sinh năm xxxxx
Địa chỉ: Số xxxxxxxx khóm x, phường x, thành phố B, tỉnh B.
- Bi đơn: Ông **Nguyễn Phùng Minh H**, sinh năm xxxxx
ĐKTT: Ấp T1, xã H, huyện M, tỉnh B1.
Tạm trú: Số xxxx, khu dân cư xxx, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Quốc T và ông Nguyễn Phùng Minh H thống nhất thoả thuận như sau:

+ Ông Ngô Quốc T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 44,7 m² (loại đất ở tại đô thị) thuộc thửa đất số xxxx, tờ bản đồ số xxx tọa lạc tại đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Bản trích đo địa chính số 108/TTKTTNMT ngày 11-10-2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập - Chú thích A (chiều theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS xxxxx ngày xxxxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Phùng Minh H và ông Ngô Quốc T). (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 108/TTKTTNMT ngày 11-10-2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường)

trường thành phố Cần Thơ lập).

+ Ông Nguyễn Phùng Minh H được quyền sử dụng phần đất có diện tích còn lại (loại đất ở đô thị) sau khi đã tách đất cho ông Ngô Quốc T thuộc thửa đất số xxxx, tờ bản đồ số xxxx tọa lạc tại đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Bản trích đo địa chính số 108/TTKTTNMT ngày 11-10-2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập (chiều theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS xxxxxx ngày 21-5-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Phùng Minh H và ông Ngô Quốc T). (Kèm theo Bản trích đo địa chính số 108/TTKTTNMT ngày 11-10-2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập).

Ông T và ông H được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), ông T tự nguyện chịu, ông T đã nộp xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp tương đương với phần diện tích các đương sự được nhận nhân với giá trị đất được định giá (giá đất 1.500.000 đồng/m²). Cụ thể:

+ Ông T được nhận phần đất có diện tích 44,7m² nên ông T phải nộp án phí là 1.676.250 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm chục đồng). Ông T được khấu trừ vào 2.472.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001097 ngày 04-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông T còn được nhận lại 796.250 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm chục đồng).

+ Ông H được nhận phần đất còn lại có diện tích tương đương 44,7m² nên ông H phải nộp án phí là 1.676.250 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm chục đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng

